

Bản án số: 143/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06 – 7 – 2022

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Bửu Thương

Ông Ngô Hoàng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Quốc Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 39, đường H, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thị Bích L trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân, bà và ông Lâm Quốc Đ kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng hay cự cãi, đã ly thân nhau mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau khoảng từ năm 2019 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Quốc Đ.

Về con chung: Có một con chung tên là Lâm N, sinh ngày 08/11/2014, hiện nay đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Đối với ông Lâm Quốc Đ đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và

hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ông Đ cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ông Lâm Quốc Đ đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của bà L, xét thấy, bà L và ông Đ đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Bà L cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng ly thân nhau đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn. Còn ông Đ không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà L và chấp nhận cho bà L ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Bà L và ông Đ có một con chung tên là Lâm N, sinh ngày 08/11/2014, hiện nay đang sống chung với bà L. Xét thấy, hiện nay cháu Lâm N còn nhỏ, đang chung sống ổn định với bà L, bà L có đủ điều kiện nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao con cho bà L trực tiếp nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, bà L xác định không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ nên không đề cập xem xét.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà L xác định không có, còn ông Đ không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà L.

[5] Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, **227, 228** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích L ly hôn với ông Lâm Quốc Đ.

2/ Về con chung: Buộc ông Lâm Quốc Đ tiếp tục giao con chung tên là Lâm N, sinh ngày 08/11/2014, hiện nay đang sống chung với bà L, cho bà Nguyễn Thị Bích L nuôi. Không đề cập trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của ông Đ. Ông Đ có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Bích L phải nộp 300.000đ. Ngày 29 tháng 4 năm 2022, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001272 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, bà L đã nộp đủ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Kim Oanh**